

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 26-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hưng

Ông Trần Văn Hồ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yên Nhi - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê An Hiệp- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. PHẠM THỊ Y, sinh năm 1970;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 253D Khu phố BL, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã mất) và bà Đặng Thị N, sinh năm 1935; Có chồng: Lê Quang T (đã mất); Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2019, đến ngày 28/12/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

2. VÕ VĂN H, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 109/6/22, Khu phố B, phường BTĐA, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Số 253D, Khu phố BL, Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L (đã mất) và bà Vòng Ứng M, sinh năm 1958; Bản thân bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2019 đến ngày 28/12/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa;

* *Người làm chứng:*

- Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1997(vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 4C, khu phố H, phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Phạm Tiến L, sinh năm 1995(vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 4C, khu phố H, phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1979(vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 167A, khu phố BK, phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Nguyễn Duy C, sinh năm 1991(có mặt);

Nơi cư trú: Số 39C/2, khu phố B, phường N, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 25/12/2019, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố BT kết hợp với Công an phường 6, thành phố BT tiến hành tuần tra tại khu vực thuộc Tổ nhân dân tự quản số 8, khu phố Bình Lợi, phường 6, thành phố BT. Khi tuần tra ngang qua nhà của bị cáo Phạm Thị Y thì phát hiện bị cáo Võ Văn H vừa có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Nguyễn Hoàng M với giá 200.000 đồng. Đồng thời, bị cáo Phạm Thị Y tự lấy trong người ra giao nộp 10 gói nylon hàn kín bốn phía, bên trong mỗi gói có chứa tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy đá của bị cáo Y cất giấu để bán cho người khác nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo H, Yêu và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có 10 túi nylon hàn kín bốn phía, bên trong mỗi túi đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 02 túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, bên trong rỗng (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1); Thu trong túi quần phía trước, bên phải của Nguyễn Hoàng M đang mặc: 01 túi nylon màu trắng, hàn kín bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2); 01 điện thoại di động, hiệu Masstel màu đen; Tiền Việt Nam 860.000 đồng

Các phong bì ký hiệu 1, 2 đều có chữ ký và ghi tên của: Phạm Thị Y, Võ Văn H, Nguyễn Hoàng M, Phạm Tiến Lực, Đặng Văn Chiến, Nguyễn Văn Phi, Phan Thị Ý Nhi, Nguyễn Thị Kim Xuân và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường 6, thành phố BT.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị Y và Võ Văn H tại nhà số 253D, khu phố Bình Lợi, phường 6, thành phố BT, lực lượng Công an thu giữ:

- Thu trên giường trong phòng ngủ của bị cáo Y: 01 mảnh nylon màu trắng; Thu trong rổ nhựa đặt cạnh đầu giường trong phòng ngủ: 01 cây kéo bằng kim loại có cán bằng nhựa; 01 hộp quẹt gas;

- Thu tại căn phụ phía bên phải nhà số 253D, khu phố Bình Lợi, phường 6, thành phố BT, nơi bị cáo Võ Văn H ở: 01 hộp nhựa màu trắng, có nắp màu vàng bên

trong hộp có chứa 03 gói nylon màu trắng, hàn kín bốn phía bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu 3); 01 nỏ thủy tinh; Tiền Việt Nam: 600.000 đồng; Thu trong túi nylon màu đen trên vách: 01 kéo bằng kim loại màu trắng; 01 túi nylon màu trắng; 09 mảnh nylon màu trắng; Thu trên đầu tủ: 01 bình nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 hột quet gas hồng; Thu trong ngăn giữa bên trái tủ: 01 bình gas hiệu BLUESKY; Thu trên giường: 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Phong bì ký hiệu 3 có chữ ký và ghi tên của: Phạm Thị Y, Võ Văn H, Đặng Văn Chiến, Nguyễn Văn Phi, Phan Thị Ý Nhi, Nguyễn Thị Kim Xuân và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường 6, thành phố BT.

Qua làm việc các bị cáo Phạm Thị Y và Võ Văn H khai nhận: 10 túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía, bên trong đều có chứa tinh thể màu trắng mà lực lượng Công an thu giữ nêu trên là ma túy đá của bị cáo Y. Bị cáo Y có được là do vào khoảng 08 giờ ngày 25/12/2019 đến khu vực Chợ Giữa mua của một người phụ nữ có tên thường gọi là Di Hai (không rõ họ, tên và địa chỉ) với giá 1.600.000 đồng nhưng Y mới trả 1.500.000 đồng, còn thiếu lại 100.000 đồng. Sau khi mua được, Y đem về nhà chia ra thành 10 túi nhỏ rồi bỏ vào trong áo ngực Y đang mặc cất giấu để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện nên Y đã tự lấy ra giao nộp cho lực lượng Công an.

Còn H là bạn trai của Lê Thị Tường V (là con gái của Y), H đến nhà Y ở vào khoảng cuối tháng 11 năm 2019, Hùng biết việc Y bán ma túy vì khi Yêu không có nhà thì đưa ma túy cho H bán và nói giá mỗi gói ma túy là 200.000 đồng. Đồng thời, Y nói với H không được bán thiếu và nếu H sử dụng thì phải trả tiền cho Y.

Vào khoảng 09 giờ ngày 25/12/2019, sau khi mua ma túy về đến nhà, Y đưa H 04 gói ma túy còn lại của những ngày trước Y bán chưa hết để H bán cho người khác. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoàng M đến gặp Y hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, Y liền kêu H đưa ma túy cho M, H vừa đưa cho M 01 gói ma túy và lấy 200.000 đồng thì bị bắt quả tang và H tự giao nộp 03 gói ma túy còn lại mà Y đưa cho H cho lực lượng Công an thu giữ như trên.

Ngoài ra, bị cáo Phạm Thị Y còn khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho nhiều người, tại nhà số 253D, khu phố Bình Lợi, phường 6, thành phố BT, cụ thể những người sau:

Bán cho Nguyễn Hoàng M bốn lần 04 gói ma túy thu được 800.000 đồng:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 20/12/2019, Yêu bán cho Minh 01 gói ma túy thu được 200.000 đồng;

Lần thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/12/2019, Yêu bán cho Minh 01 gói ma túy thu được 200.000 đồng;

- Lần thứ ba: Vào khoảng 14 giờ ngày 23/12/2019, Yêu bán cho Minh 01 gói ma túy thu được 200.000 đồng;

- Lần thứ tư: Vào khoảng 07 giờ ngày 24/12/2019, Yêu bán cho Minh 01 gói ma túy thu được 200.000 đồng;

Bán cho Phạm Tiến L hai lần 02 gói ma túy thu được 400.000 đồng:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 20/12/2019, Y bán cho L 01 gói ma túy thu được 200.000 đồng;

- Lần thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 23/12/2019, Y bán cho L 01 gói ma túy thu được 200.000 đồng.

Bán cho Nguyễn Hoàng N 01 lần 01 gói ma túy trị giá 200.000 đồng: Vào khoảng 11 giờ ngày 21/12/2019, N đến sửa nhà cho Y tại nhà số 253D, khu phố Bình Lợi, phường 6, thành phố BT, nhưng Y không có tiền trả nên lấy 01 gói ma túy đã đưa cho N để trừ vào tiền công N sửa nhà.

Bán cho Nguyễn Duy C 01 lần 01 gói ma túy thu được 200.000 đồng: Vào khoảng 15 giờ ngày 22/12/2019, C đến nhà tìm gặp và rủ H chơi ma túy nhưng H nói không có mà kêu C sang tìm Y để mua ma túy, C đến gặp Y mua 01 gói ma túy và trả cho Y 150.000 đồng, một lúc sau H đến gặp Y trả thêm 50.000 đồng tiền mua ma túy.

Bán cho Võ Văn H 02 lần 05 gói ma túy thu được 1.000.000 đồng:

- Lần thứ nhất: Vào tối ngày 23/12/2019, Y bán cho H 02 gói ma túy thu được 400.000 đồng;

- Lần thứ hai: Vào tối ngày 24/12/2019, Y bán cho H 03 gói ma túy thu được 600.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định số 161/2019/GĐMT ngày 26/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 10 túi nylon được niêm phong trong phong bì, ký hiệu 1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,5950 gam;

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì, ký hiệu 2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0313 gam;

- Tinh thể màu trắng đựng trong 03 túi nylon được niêm phong trong phong bì, ký hiệu 3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4492 gam;

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSTPBT ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT đã truy tố bị cáo Phạm Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Võ Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Thị Y và Võ Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Y 11 lần bán trái phép 14 gói ma túy cho Nguyễn Hoàng M, Phạm Tiến Lực, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Duy C và Võ Văn H nên bị cáo Y đã phạm vào các tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Số tiền bị cáo Y thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho nhiều đối tượng là 2.800.000 đồng. Bị cáo Y là người giữ vai trò đầu vụ, là người thực hành nên chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án này. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Y được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự thú”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Võ Văn H, có hành vi giúp sức cho bị cáo Y bán trái phép cho Nguyễn Hoàng M 01 gói ma túy thì bị bắt quả tang. Xét về nhân thân bị cáo H không có tiền sự nhưng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền án, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích như trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Y từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 161/2019 có chữ ký và ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 10 mảnh nylon màu trắng; 02 cây kéo bằng kim loại; 02 hột quẹt ga; 01 nỏ thủy tinh; 01 túi nylon màu trắng; 01 (một) bình nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 (một) bình gas hiệu BLUESTAR;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Y: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel màu đen; Buộc bị cáo Phạm Thị Y phải nộp tiền thu lợi bất chính là 2.600.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Y 860.000đồng để đảm bảo thi hành án;

Buộc bị cáo Võ Văn H phải nộp tiền thu lợi bất chính là 200.000đồng sung vào ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo Võ Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo H 600.000 đồng để đảm bảo thi hành án, số tiền sau khi thi hành xong các khoản còn dư sẽ trả lại cho bị cáo;

Các bị cáo Phạm Thị Y và Võ Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Đề có tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ ngày 20/12/2019 đến ngày 25/12/2019, bị cáo Phạm Thị Y đã có hành vi 11 lần bán trái phép 14 gói ma túy đá cho Nguyễn Hoàng M, Phạm Tiến L, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Duy C và Võ Văn H thu lợi bất chính được 2.800.000 đồng. Trong đó, lần vào lúc 10 giờ 10 phút ngày 25/12/2019, khi bị cáo Võ Văn H có hành vi giúp sức cho bị cáo Y bán trái phép cho Nguyễn Hoàng M 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0313 gam với giá 200.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của bị cáo Y 1,5950 gam ma túy, loại Methamphetamine và thu giữ của bị cáo H 0,4492 gam ma túy, loại Methamphetamine do bị cáo Y đưa để bán cho người khác.

Đối với bị cáo Y là người giữ vai trò đầu vụ, đã trực tiếp mua ma túy về bán trái phép chất ma túy tổng cộng 11 lần, 14 gói ma túy và kêu H bán 01 lần 01 gói ma túy nên các bị cáo Y đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”. Ngoài ra, bị cáo Y còn cất giấu trái phép 1,5950 gam ma túy, loại Methamphetamine để tiếp tục bán cho người khác. Đối với bị cáo H, có hành vi giúp sức cho bị cáo Y bán trái phép cho Nguyễn Hoàng M 01 gói ma túy thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTPBT ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT đã truy tố bị cáo Phạm Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Võ Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đã xâm phạm đến các quy định về phòng, chống và kiểm soát chất ma túy của Nhà nước được pháp luật Hình sự bảo vệ nhưng các bị cáo vẫn liên tục nhiều lần bán ma túy cho nhiều người nghiện để thu lợi bất chính. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[5] Chúng ta biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống con người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Chính vì vậy, để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma túy thì cần phải xử lý thật nghiêm đối với các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy theo quy định của pháp luật để nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Y mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo H mặc dù biết bị cáo Y bán ma túy cho các con nghiện nhưng vẫn đồng ý giúp bị cáo Y đem bán ma túy cho người khác nên là đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Y giữ vai trò vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành tích cực trong vụ án. Bị cáo Y là người trực tiếp mua ma túy về phân chia ra bán lại cho các con nghiện. Bị cáo đã đưa ma túy cho bị cáo H bán giùm cho bị cáo khi bị cáo vắng nhà nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án này. Đối với bị cáo H giữ vai trò là người giúp sức cho bị cáo Y đem ma túy bán cho người khác. Bị cáo H biết rõ việc bị cáo mua bán chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bán ma túy trái phép của mình.

Xét về nhân thân, bị cáo Y được xác định là chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú, tự khai ra hành vi phạm tội của mình nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo H không có tiền sự nhưng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền án, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo H phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Y, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 04 cháu còn nhỏ nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y so với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

Đối với: 01 (một) phong bì số 161/2019 có chữ ký và ghi tên Phan Trung Trục, Nguyễn Ngọc Minh, Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 10 mảnh nylon màu trắng; 02 cây kéo bằng kim loại; 02 hộ quẹt ga; 01 nỏ thủy tinh; 01 túi nylon màu trắng; 01 (một) bình nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 (một) bình gas hiệu BLUESTAR, các bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội và khối lượng ma túy sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu Masstel màu đen, do bị cáo Y sử dụng làm phương tiện liên lạc trong mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Y 860.000 đồng để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho bị cáo Võ Văn H 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia do không liên quan đến vụ án; Tiếp tục tạm giữ của bị cáo H 600.000 đồng để đảm bảo thi hành án, sau khi thi hành xong các khoản còn dư sẽ trả lại cho bị cáo;

[10] Về tiền thu lợi bất chính: Xét thấy bị cáo Y bán ma túy nhiều lần và thu được tổng cộng số tiền 2.600.000đồng, Hội đồng xét xử xác định đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo nên buộc tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo H 01 lần bán ma túy thu lợi bất chính 200.000đồng, Hội đồng xét xử xác định đây là số tiền thu lợi bất chính của bị cáo nên buộc tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Y do không rõ họ, tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoàng M do khối lượng ma túy không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và M chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi hoặc tội phạm liên quan đến ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M là có căn cứ.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Phạm Thị Y và Võ Văn H phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Y và Võ Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng: điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Y: 07(bảy) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn H: 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019;

2. Về phần biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo Phạm Thị Y phải nộp tiền thu lợi bất chính là 2.600.000(hai triệu sáu trăm ngàn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Võ Văn H phải nộp tiền thu lợi bất chính là 200.000(hai trăm ngàn) đồng sung vào ngân sách Nhà nước;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì số 161/2019 có chữ ký và ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh, Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 10 (mười) mảnh nylon màu trắng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 02 (hai) hột quẹt ga; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) túi

nylon màu trắng; 01(một) bình nhựa trên nắp có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01(một) bình gas hiệu BLUESTAR;

3.2. Tịch thu tài sản của bị cáo Phạm Thị Y nộp vào ngân sách Nhà nước 01(một) điện thoại di động, hiệu Masstel màu đen;

3.3. Trả lại cho bị cáo Võ Văn H 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia;

3.4. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Phạm Thị Y số tiền 860.000(tám trăm sáu mươi ngàn) đồng để đảm bảo thi hành án.

3.5. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Võ Văn H số tiền 600.000(sáu trăm ngàn) đồng để đảm bảo thi hành án, sau khi thi hành xong các khoản nếu còn dư sẽ trả lại cho bị cáo H.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/5/2020, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT đang quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Mỗi bị cáo Phạm Thị Y (Tuyết) và Võ Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15(mười lăm ngày) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra Công an TP BT (1b);
- Cơ quan THAHS Công an TP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường 6(2b);
- UBND p. BTĐA, Q. TB, Tp.HCM (1b);
- Các bị cáo (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (4b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

Trần Văn Hưng

Trần Văn Hồ

Nguyễn Thị Đoan Trang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP.Bến Tre;
- Công an thành phố ;
- Thi hành án TPHP; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an

TPHP;

- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Đoan

Trang